

Số : **890** / QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày **04** tháng **5** năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình
Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009; số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 về quản lý chất lượng công trình xây dựng ; số 85/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 28/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm trang bị máy thu trực canh cho ngư dân;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 22/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án đảm bảo mạng lưới thông tin biển, đảo;

Căn cứ Văn bản số 1427/VPCP-KTTH ngày 05/3/2010 của Văn phòng Chính phủ Về việc thuế nhập khẩu đối với máy thu trực canh cấp cho ngư dân;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ- BTS ngày 31/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I);

Căn cứ Văn bản số 31/BTS-KHTC ngày 05/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc đính chính phụ lục Quyết định số 878/QĐ- BTS ngày 31/10/2006 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I);

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ- BTS ngày 06/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) Phê duyệt kế hoạch đầu thầu dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I);

Căn cứ Văn bản số 2742/BNN-KH ngày 17/5/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Giám sát đánh giá đầu tư dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I);

Căn cứ Văn bản số 4079/BNN-KH ngày 08/12/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I);

Xét Tờ trình số 227/TTr- KTBVNL ngày 14/4/2011 của Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản về việc xin điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I); các Văn bản số: 3909/BTTTT-VT ngày 24/11/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông, 1104/BGTVT-KHĐT ngày 02/4/2011 của Bộ Giao thông Vận tải có ý kiến về dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nghề cá trên biển (Giai đoạn I) và các hồ sơ, văn bản pháp lý khác kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình kèm theo Báo cáo thẩm định số 358 /BC-XD-TĐ ngày 18/4/2011 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 878/QĐ-BTS ngày 31/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và thay thế Phụ lục chi tiết tại Văn bản số 31/BTS-KHTC ngày 05/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc đính chính phụ lục Quyết định số 878/QĐ- BTS ngày 31/10/2006, với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh khoản 6:

1.1 Trung tâm quản lý tàu cá:

- Thay 01 máy phát điện dự phòng 25KVA bằng 01 bộ lưu điện 6KW (Gói thầu số 9);

- Thay 10 màn hình loại RTC công nghệ cũ bằng 10 màn hình loại LCD (Gói thầu số 10);

- Không đầu tư 360 bộ kết nối máy GPS với máy thu phát vô tuyến MF/HF (Gói thầu số 14) .

1.2 Trạm kiểm soát tàu cá:

Không đầu tư thiết bị kiểm soát tàu cá bằng công nghệ thẻ nhận dạng sử dụng sóng vô tuyến (RFID).

1.3 Thiết bị nâng cấp công suất phát cho 18 đài thuộc hệ thống thông tin hàng hải:

a. Phần điều chỉnh, bổ sung đầu tư:

a.1. Điều chỉnh thiết bị nâng công suất phát 500 W, từ 18 bộ giảm xuống còn 14 bộ.

a.2. Bổ sung những thiết bị còn thiếu:

- 14 bộ Anten dây + phụ kiện;
- 1.400m cáp đồng trục RG8;
- 01 bộ thiết bị ghép thoại loại RTU-210, nâng tổng số lên 19 bộ.
- 14 bộ nguồn AC220/DC24/60A;
- 05 cột Anten+chống sét.
- 04 đường dây điện thoại nóng.

b. Phần không đầu tư (so với Hồ sơ mời thầu được duyệt):

- 8 bộ Modem Dial-up.
- 18 Modem ADSL (hệ thống thiết bị định tuyến truyền dữ liệu).
- 8 bộ giao tiếp tự động.
- 18 bộ thiết bị ngăn chặn xâm nhập (Firewal).
- 8 bộ máy tính PC;
- 01 bộ thiết bị định tuyến Cisco 1751-V Router;
- 01 Modem kết nối lease line;
- 01 cáp chuyển đổi V35
- 08 hệ thống âm thanh.

1.4. Thiết bị đầu cuối lắp đặt trên tàu cá:

- Đầu tư thí điểm 7.000 máy thu trực canh/30.000 máy;
- Không đầu tư 1000 máy thu phát vô tuyến điện, 1500 phao xác định vị trí tàu cá bị nạn (EPIRB) và 1500 thiết bị định vị vệ tinh GPS.

Các nội dung khác tại khoản 6 vẫn giữ nguyên

2. Điều chỉnh khoản 13- nguồn vốn đầu tư : Vốn ngân sách nhà nước (kể cả trợ giá).

3. Điều chỉnh khoản 14- thời gian thực hiện dự án: từ năm 2008 đến năm 2012

4. Một số nội dung khác:

- Về Máy thu trực canh:
- + Không tính Chi phí thuế nhập khẩu linh kiện điện tử vào dự toán;
- + Cho phép điều chỉnh trượt giá ngoại tệ với số lượng linh kiện điện tử để sản xuất máy thu trực canh là 3500 chiếc/7000 chiếc theo tỷ giá 19.500 VND/USD.

- Về Ô tô: không đầu tư Ô tô 8 chỗ ngồi

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Khoản 6, 13, 14 tại Điều 1 Quyết định số 878/QĐ- BTS ngày 31/10/2006.

Do không vượt Tổng mức đầu tư, Bộ giao Cục Khai thác và BVKLTs- Tổng cục Thủy sản (Chủ đầu tư) tổ chức rà soát khối lượng thực hiện, tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và thay thế Phụ lục chi tiết tại

Văn bản số 31/BTS-KHTC ngày 05/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản (nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc đính chính phụ lục Quyết định số 878/QĐ- BTS ngày 31/10/2006; điều chỉnh Thiết kế Bản vẽ thi công, dự toán toàn bộ Dự án và hạng mục phát sinh đã được Bộ đồng ý; thẩm định lại giá thiết bị để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung hợp đồng, nghiệm thu, thanh toán theo quy định. Trong quá trình thẩm định, phê duyệt, Chủ đầu tư phải tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành. Quyết định được sử dụng con dấu của Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật và trước Bộ trưởng về quyết định phê duyệt của mình; các nội dung khác vẫn giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ trực thuộc Bộ: Kế hoạch, Tài chính, Khoa học Công nghệ và Môi trường; Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Vũ Văn Tám;
- TTr Nguyễn Thị Xuân Thu;
- Kho bạc NN Thành phố Hà Nội;
- Lưu VT, XD.

KT.BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Hoàng Văn Thắng